



SLOGGER

Tài liệu hướng dẫn dữ liệu

Stt	Thông số dữ liệu	Giá trị	Mô tả
	Dữ liệu thiết bị		
1	FW	0.0.8	Phiên bản phần mềm
2	HW	0.0.8	Phiên bản phần cứng
3	ID	G-860262051410541	IMEI thiết bị
4	Err	pin yeu	Trạng thái lỗi thiết bị
5	Rst		72 Trạng thái lỗi Reset
6	SIM	452040913648150	Số Sim
7	CCID	8984048000913640000	Số imei của Sim
8	SignalStrength		60 Cường độ sóng 4G
9	Vbat		3752 Điện áp Pin nội
10	Sendtime		12 Số lần đẩy dữ liệu
11	Timestamp	11:35 21-03-2024	Thời gian của thiết bị
12	Temperature		26 Nhiệt độ mạch
13	BatteryLevel		100 Phần trăm Pin ngoài 12V
	Dữ liệu đo đạc		
14	AnI1		80 Đo điện áp ngoài 0-24V chân đo kênh 1
15	AnI2		80 Đo điện áp ngoài 0-24V chân đo kênh 2
16	Input_J3_1		8 Giá trị đo 4-20mA kênh 1
17	Input_J3_2		8 Giá trị đo 4-20mA kênh 2
18	Input_J3_3	370	Đo điện áp 0-3V (cảm biến áp lực) kênh 1
19	Input_J3_4	0	Đo điện áp 0-3V (cảm biến áp lực) kênh 2
20	Input_J4_1		1 Giá trị mức logic kênh input 1
21	Input_J4_2		1 Giá trị mức logic kênh input 2
22	Input_J1	123	Giá trị tại kênh đếm xung thuận PWM 1
23	Input_J2	123	Giá trị tại kênh đếm xung thuận PWM 2
24	Input_J1_D		0 Giá trị tại kênh đếm xung nghịch PWM 1
25	Input_J2_D		0 Giá trị tại kênh đếm xung nghịch PWM 2
	Dữ liệu tính toán		
26	FwIdxHour		Chỉ số Index thuận theo giờ kênh 1
27	FwIdxHour2		Chỉ số Index thuận theo giờ kênh 2
28	RvsIdxHour		Chỉ số Index nghịch theo giờ kênh 1
29	RvsIdxHour2		Chỉ số Index nghịch theo giờ kênh 2
30	ForwardFlow1		Lưu lượng thuận kênh 1
31	ForwardFlow2		Lưu lượng thuận kênh 2
32	ReverseFlow1		Lưu lượng nghịch kênh 1
33	ReverseFlow2		Lưu lượng nghịch kênh 2
34	ForwardIndex 1		Chỉ số Index thuận kênh 1
35	ForwardIndex 2		Chỉ số Index thuận kênh 2
36	ReverseIndex 1		Chỉ số Index nghịch kênh 1
37	ReverseIndex 2		Chỉ số Index nghịch kênh 2
38	ForwardFlowSum 1		Lưu lượng thuận theo giờ kênh 1
39	ForwardFlowSum 2		Lưu lượng thuận theo giờ kênh 2
40	ReverseFlowSum 1		Lưu lượng nghịch theo giờ kênh 1
41	ReverseFlowSum 2		Lưu lượng nghịch theo giờ kênh 2

